

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2019.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Bà: Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1257/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Cẩm N, sinh năm 1986.
2. *Bị đơn:* Anh Võ Phúc D, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khu B, huyện D, tỉnh Long An.

(Chị N có mặt, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13/11/2018 và những lời tiếp theo chị Mai Thị Cẩm N, trình bày:

Chị và anh Võ Phúc D chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị N cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh D thường xuyên rượu chè, không lo chí thú làm ăn và thường xuyên gây gổ với chị nên chị và anh D đã ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị N khai anh và anh D có hai con chung là cháu Võ Hoài N, sinh ngày 09/6/2010 và Võ Mai Huỳnh Như, sinh ngày 10/7/2013; hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N khai không có.

Anh Võ Phúc D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 11/01/2019, anh trình bày: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản cũng như nợ chung như Chị N trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình, anh D cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và xin hàn gắn, đoàn tụ. Trường hợp Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị N thì anh xin được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu Chị N cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng,

Chị Mai Thị Cẩm N xin ly hôn với anh Võ Phúc D. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Anh Võ Phúc D vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung,

[2.1]. *Về hôn nhân*: Chị Mai Thị Cẩm N và anh Võ Phúc D chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010.

Trước tòa, Chị N cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại bản tự khai anh Võ Phúc D không đồng ý ly hôn, xin hàn gắn, đoàn tụ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa, điều này chứng tỏ anh D không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ. Hơn nữa, vào năm 2016 chị Mai Thị Cẩm N đã nộp đơn xin ly hôn tại tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, đến ngày 15/8/2016 Chị N có đơn xin rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng theo Chị N bày kể từ khi rút đơn khởi kiện đến nay thì anh D vẫn không thay đổi tâm tính, mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng nên chị tiếp tục nộp đơn xin ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa Chị N và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Chị N xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Chị N và anh D đều thống nhất khai có hai con chung là cháu Võ Hoài N, sinh ngày 09/6/2010 và Mai Thị Cẩm N, sinh ngày 10/7/2013; hiện con đang sống với chị Nhung. Khi ly hôn, cả Chị N và anh D đều tranh chấp quyền nuôi con.

Tại bản tự khai ngày, cháu Võ Hoài N có nguyện vọng sống với Chị N nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho Chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với cháu Mai Thị Cẩm N, theo như Chị N trình bày thì từ khi ly thân cho đến nay cháu Như là do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện chị đang làm công nhân có nguồn thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, cháu Huỳnh Như là trẻ em gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Như cho Chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N và anh D khai không có nên không đề cập đến.

[3]. *Về án phí*: Chị Mai Thị Cẩm N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Cẩm N.

1. Về hôn nhân: Chị Mai Thị Cẩm N được ly hôn với anh Võ Phúc D.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Cẩm N được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Hoài N, sinh ngày 09/6/2010 và Mai Thị Cẩm N, sinh ngày 10/7/2013.

Anh Võ Phúc D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Mai Thị Cẩm N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Chị Mai Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003732 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Võ Phúc D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND Thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

